HỒ SƠ NĂNG LỰC

CÔNG TY TNHH MTV HỒNG HẢI BÌNH

HHBC, 2019

Số 41-47 Lương Trúc Đàm, Hòa Minh, Liên Chiểu, Đà Nẵng
ĐT: (0236) 3764 472 - Fax: (0236) 3764 473
Email: info-hhbc@hbc.com.vn - Website: honghaibinh.com

MỤC LỤC

- LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CÔNG TY - 2
- SỨ MỆNH - TẦM NHÌN - GIÁ TRỊ CỐT LÕI - 2
- TRIẾT LÝ KINH DOANH- 3
- SƠ ĐỒ TỔ CHỨC 4
- DANH MỤC SẢN PHẨM - 5
  I/ MÁY NÔNG NGIỆP 5
  II/ MÁY PHÁT ĐIỆN 7
  III/ ĐỘNG CƠ 11
  IV/ MÁY XÂY DỰNG 12
  V/ THIẾT BỊ, PHỤ TÙNG MÁY NÔNG NGHIỆP 12
- THẾ MẠNH CỦA HHBC 14
- HỆ THỐNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN - 15
- DANH SÁCH ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU 16
- DANH SÁCH KHÁCH HÀNG MUA MÁY PHÁT ĐIỆN TIÊU BIỂU 17
- KẾT LUẬN - 18
- GIẤY TỜ PHÁP LÝ – 18

- LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CÔNG TY -

1. Giới thiệu chung

Công ty TNHH MTV Hồng Hải Bình (HHBC) là thành viên của Công ty Cổ phần Hòa Bình, nhà cung cấp và phân phối chính thức máy móc và thiết bị hàng đầu tại Việt Nam trong các lĩnh vực: Máy nông ngiệp, động cơ, máy phát điện, với các hãng nổi tiếng trên thế giới như KUBOTA, KOHLER, HONDA, FPT, LINZ,… Đặc biệt, chúng tôi đã được Công ty TNHH Kubota Việt Nam công nhận là đại lý chính thức, cung cấp các loại máy gặt đập liên hợp, máy kéo, máy cấy tại khu vực Miền Trung.

Trụ sở công ty:

Địa chỉ: Số 41 - 47 Lương Trúc Đàm, P. Hòa Minh, Q. Liên Chiểu - Tp Đà Nẵng
Điện thoại: 02363764472Fax: 02363764473
Mã số thuế: 0401326665
Tài khoản: 0041000187669
Tại: Ngân hàng Vietcombank - Chi Nhánh Đà Nẵng
Người đại diện: Ông NGUYỄN NAM HÀ
Chức vụ: Giám Đốc

2. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty:

– Ngày 01/10/2003: Hoạt động dưới tên gọi là “Chi nhánh Miền Trung – Công ty CP Hòa Bình”. Ngay sau đó, HBC đã chấp thuận “Chi nhánh Miền Trung – Công ty CP Hòa Bình” là nhà phân phối sản phẩm máy động lực Honda; máy phát điện và động cơ Iveco; sản phẩm KUBOTA; máy phát điện Elemax–Sawafuji tại khu vực Miền Trung.

– Ngày 01/02/2010: Công Ty TNHH MTV Hồng Hải Bình (HHBC) được Chủ tịch HĐQT HBC ra quyết định thành lập và đi vào hoạt động.

– Ngày 25/06/2011: Công ty TNHH KUBOTA Việt Nam (KVC) chính thức công nhận HHBC là nhà phân phối sản phẩm KUBOTA tại Miền Trung.

3. Các ngành nghề kinh doanh chính

3.1 Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
3.2 Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
3.3 Sửa chữa máy móc, thiết bị

- SỨ MỆNH - TẦM NHÌN - GIÁ TRỊ CỐT LÕI -

1/ SỨ MỆNH:

Nâng cao chất lượng cuộc sống và hiệu quả công việc cho khách hàng bằng việc cung cấp những sản phẩm đạt chất lượng cao, công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường.

2/ TẦM NHÌN:

Trở thành Nhà cung cấp chuyên nghiệp các sản phẩm máy móc, thiết bị công - nông nghiệp hàng đầu Việt Nam

3/ GIÁ TRỊ CỐT LÕI:

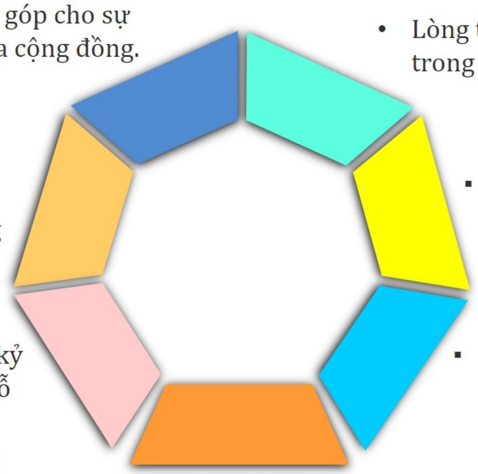

- Chia sẽ, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng.
- Lòng tin là thứ quý giá nhất trong công ty.
- Cơ hội thăng tiến là như nhau và không giới hạn đối với mọi thành viên trong công ty.
- Lợi ích của khách hàng là quan trọng nhất.
- Môi trường làm việc: kỷ luật, cởi mở, tin cậy, hỗ trợ lẫn nhau và chất lượng trong mọi công việc.
- Hoạt động công khai, minh bạch, tuân thủ luật pháp.
- Hành động chính trực, không vụ lợi cá nhân.

- TRIẾT LÝ KINH DOANH-

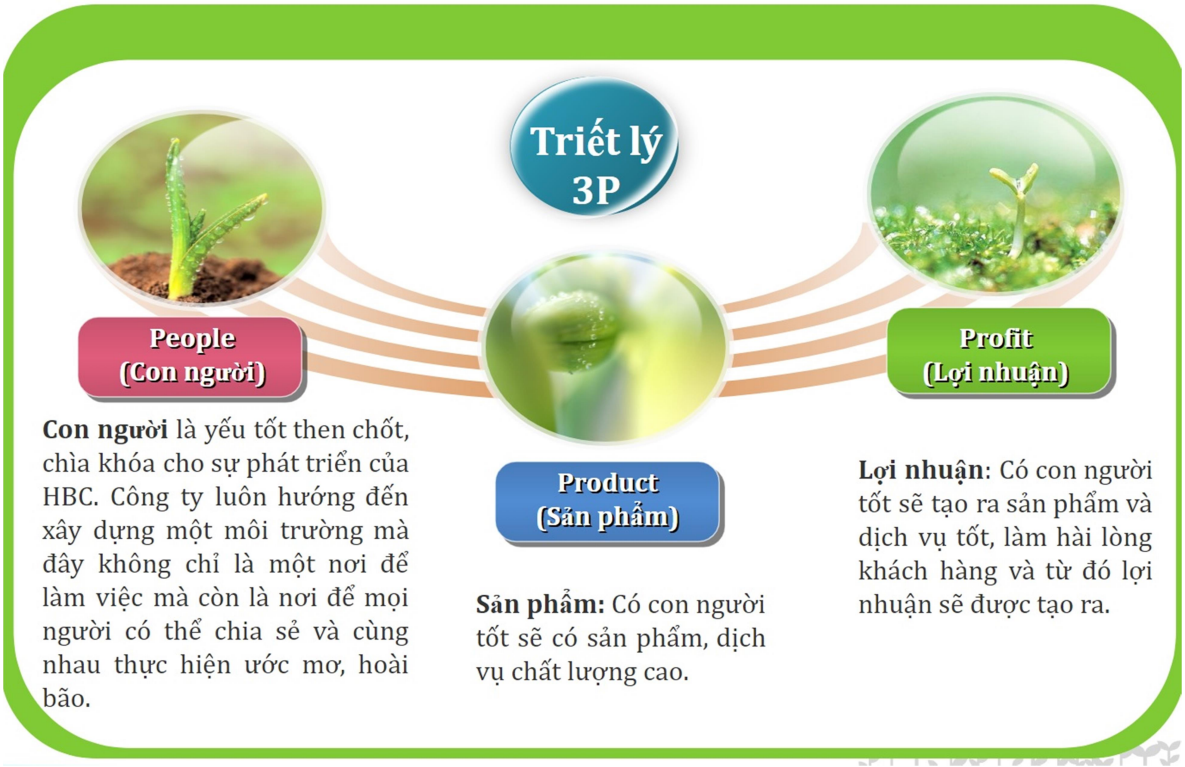

- SƠ ĐỒ TỔ CHỨC -

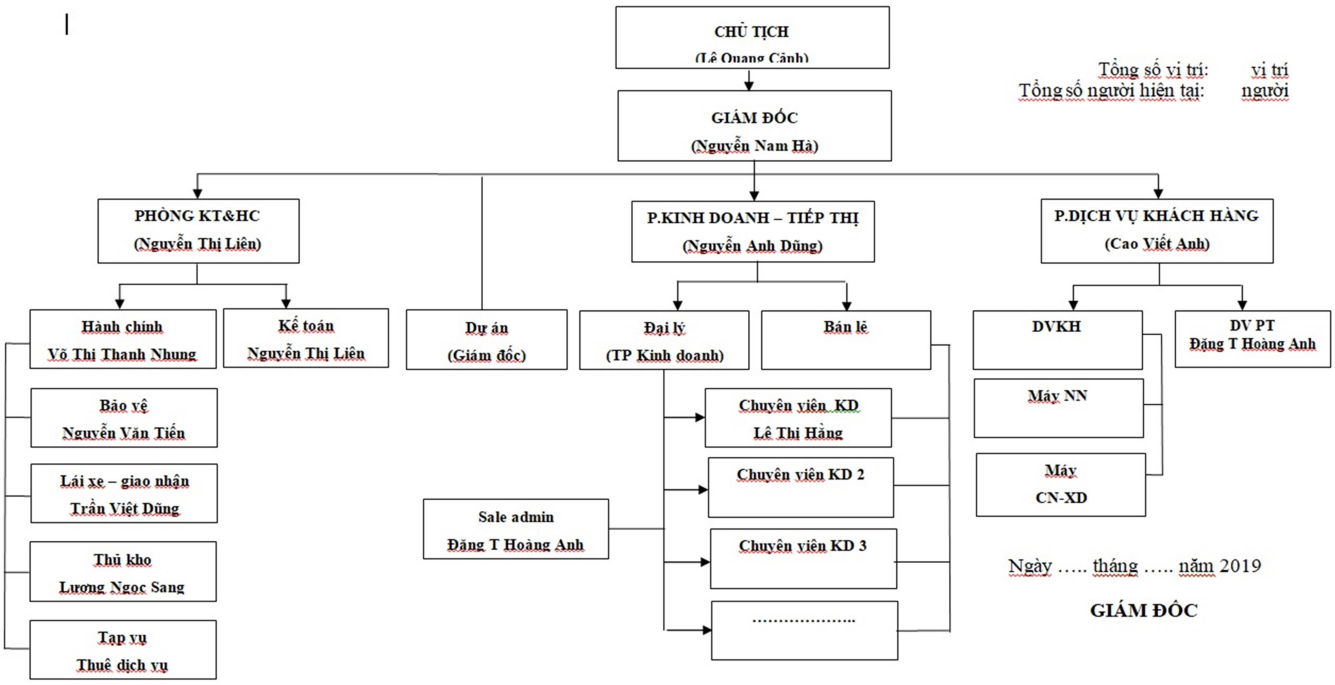

NHÂN LỰC CHIA THEO CÁC PHÒNG BAN

Phòng ban	Số lượng
Ban Giám đốc	02
Hành chính – Kế toán	05
Kinh doanh – Tiếp thị	04
Dịch vụ khách hàng	03

- DANH MỤC SẢN PHẨM -

I/ MÁY NÔNG NGHIỆP

1/ Máy nông nghiệp KUBOTA

STT	Tên sản phẩm	Tên Model	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
1	Máy gặt đập liên hợp	DC-70H-VN	Thái Lan	Công suất 93 HP; tốc độ thu hoạch nhanh nhất 2.1m/s; bề rộng hàm cắt 2180m; trọng lượng 3030kg; kích thước 4800x2260x2880mm
2		DC-93	Thái Lan	Công suất 69 HP; tốc độ thu hoạch nhanh nhất 1.85m/s; bề rộng hàm cắt 2075m; trọng lượng 3775kg; kích thước 5430x2422x2830mm
3	Máy kéo	L3218	Thái Lan	Công suất 32 HP; trọng lượng 1225kg; kích thước 2920x1337x2010mm; khoảng sáng gầm tối thiểu 330mm; Hệ thống phanh : Loại đĩa ướt; cơ cấu sang số Sang số đồng tốc Hộp số 8 số tiến/ 8 lùi Dung tích bình nhiên liệu 40 Lít
4		L4018	Thái Lan	Công suất 40.1 HP; trọng lượng 1275kg; kích thước 2920x1422x2035mm; khoảng sáng gầm tối thiểu 355mm; Hệ thống phanh : Loại đĩa ướt; cơ cấu sang số Sang số đồng tốc Hộp số 8 số tiến/ 8 lùi Dung tích bình nhiên liệu 40Lít
5		L5018	Thái Lan	Công suất 50 HP; trọng lượng 1490kg; kích thước 3200x1945x2049mm; khoảng sáng gầm tối thiểu 400mm; Hệ thống phanh : Loại đĩa ướt; cơ cấu sang số Sang số đồng tốc Hộp số 8 số tiến/ 8 lùi; Dung tích bình nhiên liệu 48 Lít
6		L6040	Nhật Bản	Công suất 59 HP; trọng lượng 1800kg; kích thước 3420x1865x2340mm; khoảng sáng gầm tối thiểu 435mm; Hệ thống phanh : Loại đĩa cơ; cơ cấu sang số Sang số đồng tốc ở số 3 & 4 . Hộp số 8 số tiến/ 4 lùi; Dung tích bình nhiên liệu 57 Lít
7		M9540	Nhật Bản	Công suất 95 HP; trọng lượng 2710kg; kích thước 3760x2010x2535mm; khoảng sáng gầm tối thiểu 435mm; Hệ thống phanh : Loại đĩa ướt thủy lực;Hộp số 8 số tiến/ 8 lùi; Dung tích bình nhiên liệu 90 Lít
8	Máy cấy	SPW-48C	Nhật Bản	Công suất 4.3 PS; trọng lượng 160kg; kích thước 2140x1630x910mm; Nhiên liệu : Xăng không pha chì; Bộ khởi động bằng tay; Động cơ xăng OHV 4 thì, làm mát bằng không khí; năng suất cấy 0.5-1 ha / ngày
9		SPV-48C	Nhật Bản	Công suất 19.6 PS; trọng lượng 805kg; kích thước 3090x2220x2600mm; Nhiên liệu : Dầu Diesel; Bộ khở động mô tơ ; Động cơ dầu 4 thì, làm mát bằng dung dịch; năng suất cấy 3-4 ha / ngày

2/ Máy nông nghiệp Maruyama

STT	Tên sản phẩm	Tên Model	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật/ Ứng dụng
1	MÁY CẮT CỎ	BC20T	Thái Lan	Công suất 0.79HP (0.59KW) / 7500 v/p, đường kính x hành trình 30 x 28 (mm), trọng lượng 4.3 kg, kích thước (D x R x C) 1930 x 280 x 250 (mm). Phù hợp với cả nam lẫn nữ dễ dàng sử dụng cắt các loại cỏ mềm, với diện tích cỏ vừa phải.
2		BC23HT	Nhật Bản	Công suất 0.88HP (0.66 KW) / 8000 v/p, đường kính x hành trình 32 x 28 (mm), trọng lượng 4.7 kg, kích thước (D x R x C) 2000 x 280 x 250 (mm). Phù hợp với cả nam lẫn nữ dễ dàng sử dụng, máy cắt được các loại cỏ từ mềm đến cứng.
3		BC27HT	Nhật Bản	Công suất 1.03HP (0.77 KW) / 8000 v/p, đường kính x hành trình 34 x 28 (mm), trọng lượng khô 5 kg, kích thước (D x R x C) 2000 x 280 x 250 (mm).
4		BCF320HTR	Nhật Bản	Công suất tối đa 1.23HP (0.92 KW) / 6500 v/p, đường kính x hành trình 38 x 28 (mm), trọng lượng khô 7.0 kg, kích thước (D x R x C) 2000 x 280 x 250 (mm). Máy mạnh có thể dùng để cắt những cành cây có kích thước lớn.
5		BCF420HTR-RS	Nhật Bản	Công suất tối đa 2.48 HP (1.85 KW) / 8000 v/p, đường kính x hành trình 40 x 33 (mm), trọng lượng khô 8.1 kg, kích thước (D x R x C) 2000 x 280 x 250 (mm).
6		BCF500HTR-RS	Nhật Bản	Công suất tối đa 2.60 HP (1.94 KW) / 7500 v/p, đường kính x hành trình 43.9 x 33 (mm), trọng lượng khô 8.1 kg, kích thước (D x R x C) 2000 x 280 x 250 (mm), máy mạnh có thể dùng để cắt những cành cây có kích thước lớn, hiệu suất làm việc cao, bền bỉ.
7	MÁY PHUN PHÂN BÓN	MD8030	Nhật Bản.	Tốc độ làm việc 6800 v/p, trọng lượng khô 12.9 kg, kích thước (D x R x C)m830 x 560 x 400 (mm). Kèm theo bình chứa 26 lít dùng phun hóa chất và phun thuốc trừ sâu.
8		MD6080	Nhật Bản.	Tốc độ làm việc 6500 v/p, trọng lượng khô 12.8 kg, kích thước (D x R x C) 830 x 560 x 400 (mm),
9	MÁY BƠM NƯỚC	MP2533E2	Nhật Bản.	Công suất tối đa 1.23HP (0.92KW) / 6500 v/p, lưu lượng xả 113 lít/phút, khoảng cách đẩy 36 m, trọng lượng 5.9 kg.
10		MP2523	Nhật Bản.	Công suất tối đa 0.88HP (0.66KW) / 7000 v/p, lưu lượng xả 113 lít/phút, khoảng cách đẩy 36 m, trọng lượng 4.9 kg.
11	XE PHUN THUỐC NGƯỜI LÁI	BSA650LDEG6-2	Nhật Bản.	Động cơ Kubota D1105, công suất động cơ 21 HP, vận tốc di chuyển 0-11 km/h, lưu lượng phun 100 lít/phút, bề rộng dải phun 9.9 ~ 15.9m, dạng trượt, Độ cao cần phun 465 - 1305 mm,khoảng rộng giữa 2 bánh xe 1500mm, bề rộng bánh xe 125mm, đường kính bánh xe 940mm, chiều cao gầm 800mm, kích thước tổng thể (4335 x 2170 x 2345) mm, trọng lượng 1275 kg.
12		BSA650LDE-2	Nhật Bản.	Công suất động cơ 21 HP, bình chứa thuốc có dung tích lớn, lên đến 600 lít.Vận tốc di chuyển 0-11 km/h, lưu lượng phun 100 lít/phút. Dãy phun rộng lên đến 15.9m, khoảng rộng giữa 2 bánh xe 1500mm, bề rộng bánh xem 125mm, đường kính bánh xe 940mm, chiều cao gầm 800mm. Kích thước tổng thể (3940 x 2150 x 2400) mm, trọng lượng 1145 kg.
13		BSA500E-2	Nhật Bản.	Công suất động cơ 14.3 HP, vận tốc di chuyển 0-10 km/h, lưu lượng phun 60 lít/phút, bề rộng dải phun 7.8m, khoảng rộng giữa 2 bánh xe 1500mm, bề rộng bánh xe 125mm, đường kính bánh xe 940mm, chiều cao gầm 800mm, dung tích bình chứa thuốc 500 lít.Kích thước tổng thể (3360 x 1700 x 2065) mm, trọng lượng 800 kg.

14	MÁY PHUN THUỐC	MS078D	Nhật Bản.	Công suất tối đa 0.93 HP (0.74 KW) / 7000 v/p, đường kính x hành trình 34 x 28 (mm), lưu lượng phun 7.1 lít/phút, kích thước (D x R x C) 365 x 465 x 635 (mm), trọng lượng khô 8.6 kg.
15		MS0735W	Nhật Bản.	Công suất tối đa 0.9 HP (0.66 KW) / 7000 v/p, đường kính x hành trình 32 x 28 (mm), lưu lượng phun 7.1 lít/phút, kích thước (D x R x C) 350 x 465 x 595 (mm), trọng lượng khô 8.8 kg.
16	MÁY PHUN HÓA CHẤT	MD180DX-13	Nhật Bản.	Bình chứa 13 lít, Lưu lượng phun lớn nhất 3.8 lít/phút, kích thước (D x R x C) 375 x 480 x 590 (mm), trọng lượng khô 11.2 kg.
17		MD180DX-20	Nhật Bản.	Dung tích thùng chứa 20 lít, kích thước (D x R x C) 375 x 480 x 635 (mm), trọng lượng khô 11.5 kg.
18		MD180DX-30	Nhật Bản.	Dung tích thùng chứa 30 lít, kích thước (D x R x C) 410 x 475 x 720 (mm), trọng lượng khô 11.7 kg.
19	MÁY THỔI ĐA NĂNG	BL3110	Nhật Bản.	Công suất tối đa 1.34 HP (1 KW) / 7500 v/p, lưu lượng thổi 12 m³/phút, vận tốc thổi 72.1 m/giây, trọng lượng 4.3 kg.
20		BL8200	Nhật Bản.	Công suất tối đa 3.89 HP (2.9 KW) / 8000 v/p, lưu lượng thổi 20.3 m³/phút, vận tốc thổi 90.7 m/giây, trọng lượng 9.4 kg.

II/ MÁY PHÁT ĐIỆN

1/ Máy phát điện xăng:

- Động cơ Honda
- Đầu phát đạt tiêu chuẩn Châu Âu
- Công suất: 2kVA – 12kVA
- Chỉ cung cấp dạng bán sỉ

2/ Máy phát điện dầu

STT	Tên sản phẩm	Nhà sản xuất	Nhãn hiệu	Tên Model	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
1	Máy phát điện dầu 3 pha	Kim Bình (Việt Nam)	KiBii	EXT KLE	Động cơ Kubota (Nhật Bản); đầu phát Linz (Ý); bộ điều khiển Emko (Thổ Nhĩ Kỳ)	Công suất 5 – 40kVA; tần số 50Hz; điện áp 220 – 380V; động cơ 4 thì; độ ồn 60 – 64 dB
2	Máy phát điện dầu 3 pha	Kim Bình (Việt Nam)	KiBii	EXT ILD	Động cơ FPT (Ý); đầu phát Linz (Ý); bộ điều khiển Deepsea (Anh)	Công suất 50 – 200kVA; tần số 50Hz; điện áp 220 – 380V; động cơ 4 thì; độ ồn 65 – 70 dB
3	Máy phát điện dầu 3 pha	Kim Bình (Việt Nam)	KiBii	EXT BME	Động cơ Baudouin (Pháp, sản xuất TQ); đầu phát Marelli (Ý, sản xuất Malaysia); bộ điều khiển Emko (Thổ Nhĩ Kỳ)	Công suất 50 – 2500kVA; tần số 50Hz; điện áp 220 – 380V; động cơ 4 thì; độ ồn 65 – 70 dB

Các chứng chỉ, chứng nhận của nhà sản xuất:

BUREAU VERITAS Certification

KIM BINH INDUSTRIAL CORPORATION

LOT NO. 16, TRUNG TAM ROAD, TAN TAO INDUSTRIAL PARK, TAN TAO A WARD, BINH TAN DISTRICT, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

Bureau Veritas Certification Holding SAS – UK Branch certifies that the Management System of the above organization has been audited and found to be in accordance with the requirements of the Management System standards detailed below.

ISO 9001:2008

Scope of certification

PROCESSING AND ASSEMBLING OF POWER PRODUCTS POWERED BY GASOLINE ENGINES UP TO 24 HP AND DIESEL ENGINES UP TO 1500HP

Certification cycle start date: **19 January 2016**

Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System, this certificate expires on: **14 September 2018**

Original certification date: **19 January 2010**

Certificate no.: **VN.3571216** Version: **1** Revision date: **13 January 2016**

NGUYEN TU HAI
Signed on behalf of BVCH SAS - UK Branch

Certification body address: 66 Prescot Street, London, E1 8HG, United Kingdom
Local Office: Unit 4.4A, 4th Floor, E-Town 1 Building,364 Cong Hoa Street, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam

UKAS MANAGEMENT SYSTEMS 008

Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of the Management System requirements may be obtained by consulting the organization. To check this certificate validity, please call **+84-8-3812 2246.**

Page 1 of 1

EURO CERT

EUROPEAN INSPECTION AND CERTIFICATION COMPANY S.A.

CERTIFICATE OF CONFORMITY

FULLNESS EXAMINATION OF TECHNICAL FILE

Certificate No.	:	MA.0242
Issue Date	:	07/08/2017
Expiry Date	:	06/08/2022
Applicant (Name & Address)	:	KIM BINH INDUSTRIAL CORPORATION Lot No. 16, Trung Tam Road, Tan Tao Industrial Park, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Viet Nam.
Manufacturer (Name & Address)	:	Same as Applicant
TCF No.	:	KB-2017001-A1
Product Description	:	GENERATORS
Model(s)	:	EX10KSE, EX10KLE, EX12KLE, EX15KSE2, EX15KLE, EX18KLE, EXT18KLE, EXT18KSE2, EX25KLE, EXT25KLE, EXT35KLE, EXT60ILE, EKB 7500, EKB11000 ES EXT120 ISE.
Directive(s)	:	Machinery Directive 2006/42/EC
Standard(s)	:	EN ISO 12100:2010, EN 60204-1: 2006+AC:2010, EN ISO 8528-13:2016

This is to certify that, upon the relevant request of the applicant, EUROCERT as Third Party Authority has reviewed the Technical Construction File of the described product which found to fulfill the basic health and safety prerequisites of above mentioned Directive(s).

Note:

- *The manufacturer should issue a Declaration of Conformity according to the basic requirements of the applicable and relevant directives.*
- *The CE marking can be affixed on the above mentioned product with the manufacturer's reaponsibility, if all relevant and applicable directives are complied with.*
- *All modifications to the Technical File should be first submitted to the Third Party Inspection Authority to ensure further validity of this attestation.*
- *This certificate is valid only for the product and configuration described and in conjunction with the technical data detailed above.*

Please check the validity of the certificate from our website using the password OxWD33d

On Behalf of EUROCERT

Third Party Authority Stamp

George N. Skonios
Director of Development

89, CHLOIS STR. & LIKOVRISEOS, 144 52 METAMORFOSI, ATHENS, GREECE
Tel.: ++30 210 62.52.495, 30 210 62.53.927 - Fax: ++30 210 62.03.018
Internet site: www.eurocert.gr - e-mail: eurocert@otenet.gr

Kubota
For Earth, For Life

To whom it may concern.

JUNE 1st, 2012

LETTER OF AUTHORIZATION

KUBOTA VIET NAM CO,. LTD hereunder authorize:

KIM BINH INDUSTRIAL CORPORATION
LOT 16, CENTER STREET, TAN TAO IP, BINH TAN DISTRICT, HOCHIMINH CITY, VIETNAM

As official O.E.M dealer of HOA BINH CORPORATION (HOA BINH CORPORATION is the Distributor of KUBOTA VIET NAM CO,. LTD) throughout Vietnam for assembly diesel genset, which has been concluded between KUBOTA VIET NAM CO,. LTD and HOA BINH CORPORATION and KIM BINH INDUSTRIAL CORPORATION from JUNE 1st, 2012.

Your faithfully,

CÔNG TY TNHH KUBOTA VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC
SATOSHI SUZUKI

Environmental Management System

CERTIFICATE OF APPROVAL

No. 017-87731-E

This is to certify that the Environmental Management System at

KIM BINH INDUSTRIAL CORPORATION

of

Lot No.16, Trung Tam Street, Tan Tao Industrial Park,
Tan Tao A Ward, Binh Tan District, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

Has been examined by assessors of QMS Certification Services and found to be conforming to the requirements of:

ISO 14001:2015
Environmental Management Systems

In respect of the following activities:

Processing and assembling of power products powered by gasoline engines up to 24KW and diesel engines up to 2500KW and agricultural machinery equipment.

This certificate is valid from: 05/01/2018 to 05/01/2021
Original certification date: 05/01/2018

Ha Tuan Anh - Chairman - QMS Viet Nam Company Limited

QMS Certification Services
QMSCS Pt Ltd
Trading as QMS Certification Services
Suite 107 - 17 Bolton Street,
Newcastle NSW 2300 Australia

APPROVED COMPANY
ISO 14001
Environmental Management Systems
QMS Certification Services

Lloyd's Register
LRQA

CERTIFICATE OF APPROVAL

This is to certify that the Quality Management System of:

Kubota Corporation
Sakai Plant
64, Ishizu-Kitamachi, Sakai-ku, Sakai-shi,
Osaka-fu, 590-0823
Japan

has been approved by Lloyd's Register Quality Assurance
to the following Quality Management System Standards:

ISO 9001:2008, JIS Q 9001:2008

The Quality Management System is applicable to:

Manufacture of internal combustion engines, generators, welders, agricultural and industrial tractors, power tillers, lawn tractors and small size construction machine.
Manufacture of above products for manufacturing headquarters based on the design in head office/design centre.

This certificate is valid only in association with the certificate schedule bearing the same number on which the locations applicable to this approval are listed.

Approval
Certificate No: YKA 0931887

Original Approval: 21 June 1994
Current Certificate: 1 June 2015
Certificate Expiry: 31 May 2018

Issued by: Lloyd's Register Quality Assurance Limited

UKAS MANAGEMENT SYSTEMS 001
JAB CM016

Queen's Tower A, 10th Floor, 2-3-1, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama 220-6010, Japan
For and on behalf of Hiramford, Middlemarch Office Village, Siskin Drive, Coventry, CV3 4FJ, United Kingdom

LINZ ELECTRIC

To whom it may concern.

Jan 01st, 2012.

LETTER OF AUTHORIZATION

Linz Electric S.r.l. hereunder authorize:

KIM BINH INDUSTRIAL CORPORATION
Lot 16, Center Street, Tan Tao IP, Binh Tan District, Hochiminh City, Vietnam.

As official dealer of LINZ ELECTRIC S.R.L., throughtout Vietnam based on the NON-EXCLUSIVE DEALER AGREEMENT FOR LINZ ELECTRIC S.R.L., which has been concluded between LINZ ELECTRIC S.R.L., and KIM BINH INDUSTRIAL CORPORATION from Jan 01st, 2012.

Your faithfully,

LINZ ELECTRIC s.r.l.

III/ ĐỘNG CƠ

1/ Động cơ KUBOTA

STT	Tên sản phẩm	Tên Model	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
1	Động cơ dầu	OC60-E2-D1-QX	Nhật Bản	Công suất 5 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng gió
2	Động cơ dầu	OC95-E2-D1-QX-L1	Nhật Bản	Công suất 7 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng gió
3	Động cơ dầu	Z482-E3B-SAE-2	Nhật Bản	Công suất 10 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
4	Động cơ dầu	Z602-E2B-EU-X7	Nhật Bản	Công suất 13 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
5	Động cơ dầu	D722-E3B-CHN-1	Nhật Bản	Công suất 15 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
6	Động cơ dầu	D722-E3B-SAE-2	Nhật Bản	Công suất 15 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
7	Động cơ dầu	D902-E2B-EU-X7	Nhật Bản	Công suất 19 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
8	Động cơ dầu	D1105-E2B-EU-ZL1	Nhật Bản	Công suất 19 kW; vòng tua 3000 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
9	Động cơ dầu	D1105-E3BG1-SAE-2	Nhật Bản	Công suất 10 kW; vòng tua 1800 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
10	Động cơ dầu	V1505-T-E2B-EU-ZL1	Nhật Bản	Công suất 33 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
11	Động cơ dầu	V2403-M-E3B-CFL-1	Nhật Bản	Công suất 34 kW; vòng tua 2400 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
12	Động cơ dầu	V3600-E3B-CFL-1	Nhật Bản	Công suất 47 kW; vòng tua 2400 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt

2/ Động cơ FPT – FIAT POWERTRAIN

STT	Tên sản phẩm	Tên Model	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
1	Động cơ dầu	NEF45AM2.S500	Ý	Công suất 45 kW; vòng tua 1500 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
2	Động cơ dầu	NEF45AM1A.S500	Ý	Công suất 42 kW; vòng tua 1500 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt; tiêu chuẩn khí thải II
3	Động cơ dầu	NEF45SM1A.S500	Ý	Công suất 53 kW; vòng tua 1500 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt; tiêu chuẩn khí thải II
4	Động cơ dầu	NEF45SM2A.S500	Ý	Công suất 66 kW; vòng tua 1500 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt; tiêu chuẩn khí thải II
5	Động cơ dầu	NEF45SM3.S500	Ý	Công suất 73 kW; vòng tua 1500 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
6	Động cơ dầu	N45MNAF40.11	Ý	Công suất 73 kW; vòng tua 2940 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
7	Động cơ dầu	N45MNSF40.10	Ý	Công suất 109 kW; vòng tua 2940 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
8	Động cơ dầu	N45MNTF41.10	Ý	Công suất 145 kW; vòng tua 2940 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
9	Động cơ dầu	N45MNTF40.10	Ý	Công suất 164 kW; vòng tua 2940 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
10	Động cơ dầu	N67MNTF42.10	Ý	Công suất 197 kW; vòng tua 2940 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
11	Động cơ dầu	N67MNTF41.10	Ý	Công suất 222 kW; vòng tua 2940 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt

12	Động cơ dầu	N67MNTF40.10	Ý	Công suất 246 kW; vòng tua 2940 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt

3/ Động cơ KOHLER

STT	Tên sản phẩm	Tên Model	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật
1	Động cơ dầu	KD350	Trung Quốc	Công suất 5 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng gió
2	Động cơ dầu	KD440	Trung Quốc	Công suất 8 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng gió
3	Động cơ dầu	KD425-2	Trung Quốc	Công suất 14 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng gió
4	Động cơ dầu	KD477-2	Trung Quốc	Công suất 16 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng gió
5	Động cơ dầu	KD625-2	Trung Quốc	Công suất 19 kW; vòng tua 3000 rpm; làm mát bằng gió
6	Động cơ dầu	KD625-3	Trung Quốc	Công suất 28 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng gió
7	Động cơ dầu	KDW1404	Trung Quốc	Công suất 26 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
8	Động cơ dầu	KDW1603	Trung Quốc	Công suất 30 kW; vòng tua 3000 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
9	Động cơ dầu	KDW2204	Trung Quốc	Công suất 38 kW; vòng tua 3000 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
10	Động cơ dầu	KDW2204T	Trung Quốc	Công suất 48 kW; vòng tua 3000 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
11	Động cơ dầu	KDI1903M	Trung Quốc	Công suất 31 kW; vòng tua 3600 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt
12	Động cơ dầu	KDI2504M	Trung Quốc	Công suất 55 kW; vòng tua 2800 rpm; làm mát bằng bộ tản nhiệt

IV/ MÁY XÂY DỰNG

STT	Tên sản phẩm	Tên Model	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật/ Ứng dụng
1	MÁY ĐÀO KUBOTA	U50-5S (CABIN MÁY LẠNH)	Nhật Bản.	Công suất 28.5(38.2)/2250 kw(hp)/rpm, trọng lượng 4780/4860kg, chiều rộng gàu xúc 650/600mm; dung tích gàu 0.16m3, kích thước (dài x cao x rộng) 5510x2540x1960.
2		U50-5S (CANOPY)	Nhật Bản.	Công suất 28.8(38.6)/2250 kw(hp)/rpm, trọng lượng 4705/4790kg, chiều rộng gàu xúc 650/600mm, dung tích gàu 0.16m3, kích thước (dài x cao x rộng) 5510x2540x1960.

V/ THIẾT BỊ, PHỤ TÙNG MÁY NÔNG NGHIỆP

STT	Tên sản phẩm	Tên Model	Xuất xứ	Thông số kỹ thuật/ Ứng dụng
1	Dàn xới Kubota	KRX 164 VN-B	Thái Lan	Loại truyền động: Dây xích truyền động bằng dây xích; Tổng chiều rộng 1815mm; chiều cao 1020mm; chiều dài 930mm; Trọng lượng 294 kg
2		KRX 175 VN-B	Thái Lan	Loại truyền động: Dây xích truyền động bằng dây xích; Tổng chiều rộng 1950mm; chiều cao 1020mm; chiều dài 950mm; Trọng lượng 324 kg
3		KRX 193VN-B	Thái Lan	Loại truyền động: Dây xích truyền động bằng dây xích; Tổng chiều rộng 2153mm; chiều cao 1033mm; chiều dài 893mm; Trọng lượng 464 kg

4	DÀN XỚI GREENLAND	KBR158S01	Việt Nam	Cống suất 24-35HP, xích 100H, kích thước(rộng x cao x dài) 1708x1005x855mm, trọng lượng 293kg, bề rộng xới 1438mm, số lưỡi xới 70 lưỡi(KM A148).
5		KBR180S01	Việt Nam	Công suất 30-45HP, xích 100H, kích thước(rộng x cao x dài) 1925x1005x855mm, trọng lượng 310kg, bề rộng xới 1655mm, số lưỡi xới 78 lưỡi(KM A148).
6		KBR198S01	Việt Nam	Công suất 45-60HP, xích 120H, kích thước(rộng x cao x dài) 2086x1033x855mm, trọng lượng 373kg, bề rộng xới 1800mm, số lưỡi xới 90 lưỡi (KM A148).
7		KBR158F01	Việt Nam	Công suất 24-35HP, xích 100H, kích thước(rộng x cao x dài) 1708x1005x855mm, trọng lượng 312kg, bề rộng xới 1515mm, số lưỡi xới 48 lưỡi (MAS-01).
8		KBR180F01	Việt Nam	Công suất 30-45HP, xích 100H, kích thước(rộng x cao x dài) 1925x1005x855mm, trọng lượng 331kg, bề rộng xới 1732mm, số lưỡi xới 54 lưỡi (MAS-01).
9		KBR198F01	Việt Nam	Công suất 45-60HP, xích 120H, kích thước(rộng x cao x dài) 2086x1033x855mm, trọng lượng 396kg, bề rộng xới 1890mm, số lưỡi xới 60 lưỡi (MAS-01).
10	Dàn bừa	DH225C	Thái Lan	Đường kính chảo: 22 inch; số lượng chảo 5; Chiều rộng 1290mm; Chiều dài 1890; chiều cao 970; trọng lượng 243; độ sâu khi làm việc 120mm; độ rộng khi làm việc 940mm
11		DH226E	Thái Lan	Đường kính chảo: 22 inch; số lượng chảo 6; Chiều rộng 1460mm; Chiều dài 1970; chiều cao 978; trọng lượng 320; độ sâu khi làm việc 140mm; độ rộng khi làm việc 1200mm
12		DH246F	Thái Lan	Đường kính chảo: 24 inch; số lượng chảo 6; Chiều rộng 1175mm; Chiều dài 2189; chiều cao 1065; trọng lượng 405; độ sâu khi làm việc 150mm; độ rộng khi làm việc 1200mm
13		DH245-6F	Thái Lan	Đường kính chảo: 24 inch; số lượng chảo 5- 6; Chiều rộng 1335mm; Chiều dài 2189; chiều cao 1058; trọng lượng 398; độ sâu khi làm việc 150mm; độ rộng khi làm việc 1200mm
14	Dàn cày	DP223C	Thái Lan	Đường kính chảo: 22 inch; số lượng chảo 3; Chiều rộng 1020mm; Chiều dài 1865; chiều cao 1065; trọng lượng 250; độ sâu khi làm việc 200mm; độ rộng khi làm việc 650mm
15		DP224E	Thái Lan	Đường kính chảo: 22 inch; số lượng chảo 4; Chiều rộng 1130mm; Chiều dài 2320; chiều cao 1065; trọng lượng 310; độ sâu khi làm việc 200mm; độ rộng khi làm việc 830mm
16		DC224F HP	Thái Lan	Đường kính chảo: 22 inch; số lượng chảo 4; Chiều rộng 1130mm; Chiều dài 2302; chiều cao 1065; trọng lượng 315; độ sâu khi làm việc 200mm; độ rộng khi làm việc 830mm
17		DC224F HP2	Thái Lan	Đường kính chảo: 22 inch; số lượng chảo 4; Chiều rộng 1320mm; Chiều dài 2302; chiều cao 1034; trọng lượng 315; độ sâu khi làm việc 200mm; độ rộng khi làm việc 706-1074mm
18	Dàn trồng Sắn	CP 100F	Thái Lan	Chiều rộng 1730mm; Chiều dài 2020; chiều cao 1470; trọng lượng 355; độ rộng khi làm việc 900-1100mm; kiểu bón phân rớt liên tục; kiểu cắt hom dạng lưỡi quay
19	Dàn trồng mía	SP420	Thái Lan	Chiều rộng 1520mm; Chiều dài 2020; chiều cao 2130; trọng lượng 500 kg; độ dài hom 350 - 400mm; Quy cách trồng kiểu hàng đôi; khoảng cách 25 cm
20	Lưỡi xới	CUMAR	Tây Ban Nha	Lắp vào dàn xới
21	Chảo cày	ODMUNSON	Mỹ	Lắp vào dàn cày/ dàn bừa
22	Xích	KMC	Đài Loan	Xích tải trong máy nông nghiệp

23	Trục truyền động	La Magdalena	Tây Ban Nha	Truyền động giữa máy kéo và các dàn canh tác

- THẾ MẠNH CỦA HHBC -

1/ Mạng lưới rộng khắp Việt Nam, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp

HHBC là một công ty thành viên của công ty cổ phần Hòa Bình - HBG, gồm 8 công ty thành viên, với hệ thống hơn 200 đại lý trên toàn quốc và 8 trung tâm bảo hành, sửa chữa. Nhờ đó, HHBC có một hệ thống phân phối rộng khắp cả nước cùng với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, giúp khách hàng có thể tiết kiệm được thời gian và chi phí.

2/ Sản phẩm chất lượng tốt đến từ các nhà cung cấp danh tiếng trên thế giới

Các sản phẩm do HHBC phân phối được cung cấp bởi các thương hiệu danh tiếng và chất lượng đã được khẳng định trên toàn cầu, ví dụ như: Kubota (Nhật Bản), Honda (Nhật Bản), Maruyama (Nhật Bản), FPT (Ý), Linz (Ý), Sincro (Ý), Deepsea (Anh), Emko (Thổ Nhĩ Kỳ), Cumar (Tây Ban Nha), La Magdalena (Tây Ban Nha), KMC (Đài Loan), Odmunson (Mỹ), …

3/ Dịch vụ toàn diện, phụ tùng đầy đủ, kịp thời

HHBC cung cấp dịch vụ giao hàng và bảo hành 24/7 nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng. Với hệ thống các trung tâm bảo hành, sửa chữa rộng khắp giúp cho HHBC luôn có hệ thống phụ tùng dự trữ cùng với đội ngũ nhân viên kỹ thuật sẵn sàng có mặt để hỗ trợ khách hàng xử lý các sự cố trong quá trình sử dụng.
HHBC còn thường xuyên thực hiện những chương trình chăm sóc, hướng dẫn, tư vấn vận hành máy an toàn, đúng cách; tổ chức bảo dưỡng định kỳ, bảo trì tận nơi cho khách hàng.

- HỆ THỐNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN -

1. **Công ty TNHH MTV Tâm Bình**

- Thành lập vào năm 2001 tại Hà Nội.
- Phụ trách phát triển hệ thống phân phối và dịch vụ kỹ thuật, bảo hành trên 27 tỉnh và thành phố phía Bắc
- Số lượng nhân viên : 08

2. **Công ty TNHH MTV Gia Bình**

- Thành lập vào năm 2003 tại Đắk Lắk
- Phụ trách phát triển hệ thống phân phối và dịch vụ kỹ thuật, bảo hành trên 5 tỉnh Tây Nguyên
- Số lượng nhân viên: 06

3. **Công ty TNHH MTV An Khánh Bình**

- Đại lý chính thức của Kubota Việt Nam(KVC)
- Thành lập vào năm 2012 tại Đồng Nai
- Phát triển hệ thống bán lẻ và dịch vụ kỹ thuật, bảo hành máy nông nghiệp Kubota tại Đồng Nai và các tỉnh Đông Nam bộ
- Số lượng nhân viên: 11

4. **Công ty cổ phần công nghiệp Kim Bình**

- Thành lập vào năm 2007 tại Khu công nghiệp Tân Tạo, TP.Hồ Chí Minh.
- Nhà máy sản xuất Máy phát điện & Nông cụ. Phụ trách kinh doanh dự án MPĐ
- Số lượng nhân viên: >150

5. **Công ty TNHH MTV Long Bình**

- Thành lập vào năm 2009 tại An Giang
- Phát triển hệ thống bán lẻ và dịch vụ kỹ thuật, bảo hành máy nông nghiệp Kubota tại An Giang và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.
- Số lượng nhân viên: 27

6. **Công ty TNHH MTV An Kiên Bình**

- Đại lý chính thức của Kubota Việt Nam(KVC)
- Thành lập vào năm 2015 tại Long An
- Phát triển hệ thống bán lẻ và dịch vụ kỹ thuật, bảo hành máy nông nghiệp Kubota tại Long An và các tỉnh lân cận.
- Số lượng nhân viên: 13

- DANH SÁCH CÁC ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU -

TÊN ĐỐI TÁC	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
Công ty TNHH Nhân Phước	Đà Nẵng	Máy móc, thiết bị
Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Trung	Đà Nẵng	Viễn thông
Trung Tâm Khuyến ngư nông lâm Thành phố Đà Nẵng	Đà Nẵng	Khuyến nông
DNTN Hà Phước Hiến	Quảng Nam	Nông – ngư – cơ
Công ty cổ phần Đăng Trung	Quảng Nam	Máy móc, thiết bị
Cửa hàng Sắt	Quảng Nam	Máy móc, thiết bị, sửa chữa máy nông nghiệp
Cửa hàng Trỗi	Quảng Nam	Nông – ngư – cơ
Cửa hàng Vĩnh Phúc	Quảng Nam	Nông – ngư – cơ
Công ty Cơ khí Chu Lai - Trường Hải	Quảng Nam	Cơ khí ô tô
Công ty Máy nông nghiệp Thaco	Quảng Nam	Sản xuất máy nông nghiệp
Công ty TNHH MTV Nông Ngư Cơ Minh Sơn	Quảng Ngãi	Nông – ngư - cơ
Công ty Cổ Phần Đường Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	Mía đường
Cửa hàng Quang Khoa	Quảng Trị	Máy móc, thiết bị nông nghiệp
Công ty Đồng Tiến 1	Quảng Trị	Máy móc, thiết bị nông nghiệp
Công ty Trung Sơn	Quảng Trị	Máy móc, thiết bị
Công ty TNHH Ngọc Du	Quảng Bình	Nông – ngư - cơ
DNTN DV TM Hoàng Long	Quảng Bình	Nông – ngư – cơ
Cửa hàng Hợp Hương	Quảng Bình	Máy móc, thiết bị nông nghiệp
Cửa Hàng Vĩnh Xương	Huế	Nông – ngư – cơ
Công ty Tín Thành	Bình Định	Nông – ngư – cơ

- DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU SỬ DỤNG MÁY PHÁT ĐIỆN –

TÊN KHÁCH HÀNG	NĂM THỰC HIỆN	CÔNG SUẤT MÁY	HẠNG MỤC THỰC HIỆN	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG
Bệnh viện Konlong Gia Lai	2009	135 kVA	Cung cấp, lắp đặt	13.898 USD
Công ty cổ phần Thanh Bình Xanh	2010	250kVA	Cung cấp, lắp đặt	32.898 USD
DNTN khách sạn Trường Giang – TP Huế	2010	100kVA	Cung cấp, lắp đặt	399.300.000 VND
Công ty TNHH Nhân Phước	2010	7 – 12kVA	Cung cấp, lắp đặt	583.020.693 VND
Công ty cao su Việt Trung	2010	20 -22 kVA	Cung cấp, lắp đặt	242.000.000 VND
Công ty TNHH Tâm Thơ	2011	45 kVA	Cung cấp, lắp đặt	344.465.000 VND
Học viện chính trị - Hành chính KV III	2011	160 kVA	Cung cấp, lắp đặt	523.050.000 VND
Công ty TNHH khai thác nợ & quản lý tài sản	2013	200 kVA	Cung cấp, lắp đặt	733.128.000 VND
Công ty cổ phần Đăng Trung	2013	120kVA	Cung cấp, lắp đặt	429.000.000 VND
Công ty TNHH Nhân Phước	2014	344 kVA	Cung cấp, lắp đặt	980.870.000 VND
Công ty TNHH Tâm Thơ	2014	15kVA & 75kVA	Cung cấp, lắp đặt	477.268.000 VND
Công ty TNHH Tiếp Việt	2015	75kVA	Cung cấp, lắp đặt	253.440.000 VND
Công ty cổ phần siêu thị Vinmart	2015	10kVA	Cung cấp, lắp đặt	693.000.000 VND
Ngân hàng NN&PTNT – CN Đà Nẵng	2015	30 kVA	Cung cấp, lắp đặt	218.900.000 VND
Công ty cổ phần Đăng Trung	2015	250 kVA	Cung cấp, lắp đặt	1.155.000.000 VND
Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Trung	2016	20 kVA	Cung cấp, lắp đặt	2.763.498.000 VND
Ngân hàng chính sách xã hội TP Đà Nẵng	2016	20 kVA	Cung cấp, lắp đặt	548.000.000 VND
Trung tâm mạng lưới Mobifone Miền Trung	2017	6 kVA	Cung cấp, lắp đặt	16.200.000.000 VND
Công ty TNHH Nhân Phước	2017	100kVA + 250kVA	Cung cấp, lắp đặt	1.017.000.000 VND
Công ty cổ phần Đăng Trung	2018	250kVA	Cung cấp, lắp đặt	579.200.000 VND
Công ty TNHH Nhân Phước	2018	10kVA + 15kVA	Cung cấp, lắp đặt	724.655.000 VND
Công ty TNHH MTV Quảng Duy Vũ	2019	50 kVA	Cung cấp, lắp đặt	241.000.000 VND

Công ty TNHH Nhân Phước	2019	100kVA	Cung cấp, lắp đặt	264.000.000 VND
Công ty bột mỳ Interflour Đà Nẵng	2019	50kVA	Cung cấp, lắp đặt	329.329.000 VND

- KẾT LUẬN -

Với đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết được chọn lựa kỹ càng, quan hệ hợp tác rộng rãi với nhiều nhà cung cấp, nhà sản xuất danh tiếng trên thế giới, cùng hệ thống các công ty thành viên trong nội bộ, **Công ty TNHH MTV Hồng Hải Bình (HHBC)** hoàn toàn đáp ứng được mọi yêu cầu của khách hàng trong việc cung cấp sản phẩm thuộc các lĩnh vực: Máy và thiết bị nông nghiệp, công nghiệp; Máy phát điện công suất lớn; Máy xây dựng & Phụ tùng máy nông nghiệp.

Với hơn 16 năm kinh nghiệm, HHBC đã, đang và sẽ ngày càng trở thành nhà cung cấp chuyên nghiệp, uy tín, đem đến cho khách hàng sản phẩm chất lượng cao, dịch vụ toàn diện và tư vấn kỹ thuật chuyên nghiệp.

Khách hàng hoàn toàn có thể tin tưởng rằng những gì chúng tôi dành cho quý khách là sự cống hiến không mệt mỏi của đội ngũ nhân viên dày dặn kinh nghiệm và sự không ngừng cải thiện phương thức kinh doanh nhằm phục vụ quý khách ngày càng tốt hơn.

- GIẤY TỜ PHÁP LÝ –

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh.
2. Đăng ký mẫu dấu.

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0401326665

Đăng ký lần đầu: ngày 12 tháng 01 năm 2010
Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 03 tháng 07 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỒNG HẢI BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HONG HAI BINH ONE MEMBER COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HHBC

2. Địa chỉ trụ sở chính

41 - 47 Lương Trúc Đàm, Phường Hoà Minh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: *0236.3764472* Fax: *0236.3764473*
Email: *info-hhbc@hbc.com.vn* Website: *honghaibinh.com*

3. Vốn điều lệ 7.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bảy tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN HÒA BÌNH

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: *4103000311*

Ngày cấp: *27/02/2001* Nơi cấp: *Phòng ĐKKD Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ trụ sở chính: *346-350 Đường số 7, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ QUANG CẢNH Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch công ty

Sinh ngày: *13/09/1958* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *025281839*

Ngày cấp: *10/06/2010* Nơi cấp: *Công an Thành Phố Hồ Chí Minh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *235B Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *235B Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

* Họ và tên: NGUYỄN NAM HÀ Giới tính: *Nam*

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: *20/01/1985* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *201477620*

Ngày cấp: *14/04/2016* Nơi cấp: *Công an Thành phố Đà Nẵng*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 6, Phường Hoà Thuận Đông, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *257 Lê Thanh Nghị, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Đoàn Việt Tiến

Mẫu CD4 ban hành theo
QĐ số 998/2001/QĐ-BCA (C11)
ngày 10 - 10 - 2001

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TP ĐÀ NẴNG
Số 18/LT /ĐKMD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ ĐĂNG KÝ MẪU DẤU

Căn cứ Nghị định số 58/2001/NĐ-CP ngày 24 - 8 - 2001 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 07/2002/TT-LT ngày 6/5/2002 về việc quản lý và sử dụng con dấu.

Công an THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG chứng nhận mẫu dấu dưới đây của CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HỒNG HẢI BÌNH

đã đăng ký và được phép sử dụng từ ngày 18 tháng 01 năm 2010

MẪU DẤU ĐĂNG KÝ

Ngày 18 tháng 01 năm 2010
CÔNG AN TP ĐÀ NẴNG
TRƯỞNG PHÒNG CẢNH SÁT QLHC VỀ TTXH

CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN HỒNG HẢI BÌNH

Thượng tá LÊ NGỌC HAI

Quyển số 01 Tờ 59